

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2022/HS-ST
Ngày 07-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Kim Nghĩa và ông Vương Tấn Độ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiên Quý Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 185/2022/HSST, ngày 27 tháng 7 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 291/2022/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Thanh H, sinh năm 1994, tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 7 (cũ Tổ 17), đường A D V, phường T P, thành phố Q N, tỉnh Quảng Ngãi; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đình L (chết) và bà Trương Thị Ngọc L; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 07/3/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” (chấp hành xong hình phạt chính ngày 08/9/2018, chưa chấp hành xong quyết định khác, án tích chưa được xóa); tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 12/7/2011, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm phạt 04 năm 06 tháng tù về “Tội cướp tài sản” (khi phạm tội đã đủ 16 nhưng dưới 18 tuổi); ngày 15/9/2011, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”; tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án, buộc chấp hành hình phạt chung là 05 năm 09 tháng tù (khi phạm tội đã đủ 16 nhưng dưới 18 tuổi, chấp hành xong hình phạt chính ngày 03/02/2016 và quyết định khác là án phí của bản án sơ thẩm ngày 13/8/2013, án tích đã được xóa); ngày 14/01/2022, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xét áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa chấp hành xong Quyết định và phải tạm đình chỉ do bị bắt tạm giam trong vụ án này ngày 23/02/2022); bị bắt tạm giam ngày 23-02-2022 “có mặt”.

*Bị hại: Chị Cao Thị Bích L, sinh năm 1977. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ M, xã Đ M, huyện C L, tỉnh Trà Vinh; nơi ở: Nhà số 367, đường B T, Khu phố 2, phường B H H B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 12/9/2021, Võ Thanh H đang ở Phòng trọ số 20-nhà số 367, đường B T, Khu phố 2, phường B H H B, quận B T thì phát hiện Phòng trọ số 19 (đối diện với phòng trọ của H) do chị Cao Thị Bích L thuê không có người và cửa chỉ khép hờ (không khóa) nên H nảy sinh ý định đột nhập vào trong lấy tài sản. Khi đó, H đi vào phòng phát hiện có ba lô màu đỏ để sát vách tường bên trái, trong ba lô có cái bóp nữ màu nâu đen nhô lên nên lấy cất giấu vào trong người rồi đi đến khu đất trống phía sau Cây xăng Vĩnh Lộc, thuộc Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân lấy bóp ra kiểm tra bên trong chỉ có 15.000.000 đồng (gồm 30 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng). Lúc này, H lấy hết tiền ra cất vào trong người rồi vứt bỏ cái bóp xuống bãi đất trống và đến Khách sạn Phương Anh thuê phòng để ở; sau đó, H dùng hết số tiền này vào việc chơi game và mua ma túy sử dụng.

Đến ngày 14/10/2021, chị Cao Thị Bích L đến Công an phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân trình báo và khai nhận: Số tài sản để trong ba lô bị mất là 01 bóp nữ màu nâu đen, bên trong có 02 ngăn gồm: 01 ngăn chứa túi vải đựng 12 chỉ vàng 9999 (02 chiếc nhẫn với mỗi chiếc 05 chỉ và 01 chiếc 02 chỉ), 01 chiếc nhẫn kiểu 1,4 chỉ vàng 18k được cột gút; ngăn còn lại có 15.500.000 đồng, 02 Giấy đăng ký xe mô tô (01 xe SH, biển số 84L1-48742 và 01 xe Wave RS, biển số 51R5-9416), 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe hai bánh và 02 thẻ ATM (trong đó 01 thẻ của Ngân hàng Vietcombank và 01 thẻ của Ngân hàng Viettinbank) đều do chị đứng tên sở hữu. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường Bình Hưng Hòa B chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã mời được Võ Thanh H đến làm việc và đã thừa nhận có lấy cái bóp của chị L, nhưng bên trong chỉ có 15.000.000 đồng và sau khi lấy hết số tiền này ra cất vào trong người thì H vứt bỏ cái bóp tại bãi đất trống sau Cây xăng Vĩnh Lộc. Đồng thời, H đã xác định vị trí cái ba lô màu đỏ đựng cái bóp màu nâu để trong phòng của chị L rồi chỉ điểm nơi vứt bỏ cái bóp, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được. Quá trình điều tra, đã tiến hành đối chất giữa H với chị L để làm rõ sự khác biệt về số tài sản bị mất và đã chiếm đoạt theo lời khai của 02 bên; tuy nhiên, H thừa nhận trong cái bóp của chị L chỉ có 15.000.000 đồng, ngoài ra không có bất cứ tài sản nào khác. Còn chị L, tuy vẫn giữ nguyên lời khai như lúc trình báo với Công an phường Bình Hưng Hòa B nhưng chị không có gì để chứng minh được số tài sản bị mất.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Thanh H đã khai nhận: Do cần có tiền chơi game và mua ma túy sử dụng nên lúc đang ở phòng trọ đối diện với phòng trọ của chị Cao Thị Bích L thì thấy bên đó không có người, còn cửa chỉ khép hờ và không

khóa thì nảy sinh ý định đột nhập vào trong lấy tài sản. Khi đó, bị cáo mở cửa đi vào phát hiện 01 cái ba lô màu đỏ để sát vách tường bên trái, bên trong có cái bóp nữ màu nâu đen nhô lên nên lấy cất giấu vào trong người rồi đi đến khu đất trống phía sau Cây xăng Vĩnh Lộc lấy bóp ra kiểm tra bên trong chỉ có 15.000.000 đồng (gồm 30 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng). Lúc này, bị cáo lấy hết tiền ra cất vào trong người rồi vứt bỏ cái bóp xuống bãi đất trống và đến Khách sạn Phương Anh thuê phòng để ở; sau đó, bị cáo dùng hết số tiền này vào việc chơi game và mua ma túy sử dụng nhưng sau đó bị bắt giữ nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố và chỉ đồng ý bồi thường thiệt hại cho chị L số tiền là 15.000.0000 đồng.

Bị hại chị Cao Thị Bích L khai, tuy tài sản của chị bị mất gồm: 01 cái bóp nữ màu nâu đen, bên trong có 02 ngăn có 01 ngăn chứa túi vải đựng 12 chỉ vàng 9999 (02 chiếc nhẫn với mỗi chiếc 05 chỉ và 01 chiếc 02 chỉ), 01 chiếc nhẫn kiểu 1,4 chỉ vàng 18k được cột gút; ngăn còn lại có 15.500.000 đồng (gồm 31 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng), 02 Giấy đăng ký xe mô tô (01 xe SH, biển số 84L1-48742 và 01 xe Wave RS, biển số 51R5-9416), 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe hai bánh và 02 thẻ ATM (trong đó 01 thẻ của Ngân hàng Vietcombank và 01 thẻ của Ngân hàng Viettinbank). Nhưng do bị cáo chỉ thừa nhận lấy của chị cái bóp bên trong có 15.000.000 đồng; còn chị không chứng minh được tổng số tài sản bị mất như đã nêu nên nay chị chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho chị 15.000.000 đồng, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số 154/CT-VKS ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Thanh H ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận có ý kiến: Bị cáo Võ Thanh H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là số tiền 15.000.000 đồng của chị Cao Thị Bích L. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và bản thân đã 01 lần bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”, cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”. Còn về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho chị L số tiền 15.000.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Võ Thanh H tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Vào khoảng 18 giờ ngày 12/9/2021, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là số tiền 15.000.000 đồng của chị Cao Thị Bích L để tại Phòng trọ số 19-nhà số 367, đường Bình Thành, Khu phố 2, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân. Do đó, bị cáo đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cơ bản phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, một phần lời khai của bị hại, biên bản đối chất; biên bản và bản ảnh thực nghiệm điều tra...nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và mức án đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Riêng bị hại, tuy có khai còn bị mất thêm một số tài sản khác như: 12 chỉ vàng 9999 (02 chiếc nhẫn với mỗi chiếc 05 chỉ và 01 chiếc 02 chỉ), 01 chiếc nhẫn kiểu 1,4 chỉ vàng 18k được cột gút; 500.000 đồng, 02 Giấy đăng ký xe mô tô (01 xe SH, biển số 84L1-48742 và 01 xe Wave RS, biển số 51R5-9416), 01 Giấy chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe hai bánh và 02 thẻ ATM (trong đó 01 thẻ của Ngân hàng Vietcombank và 01 thẻ của Ngân hàng Viettinbank) nhưng do bị cáo thừa nhận trong cái bóp của chị L chỉ có 15.000.000 đồng, ngoài ra không có bất cứ tài sản nào khác; còn chị L thì không có gì để chứng minh số tài sản này bị mất và do bị cáo chiếm đoạt nên không xem xét là có căn cứ.

[4] Xét bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích có tiền để chơi game và mua ma túy sử dụng; đồng thời, bị cáo 01 lần bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm”, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cần phải xử bị cáo với mức án thật nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải

nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét tại phiên tòa hôm nay, bị hại là chị Cao Thị Bích L đã yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho chị số tiền 15.000.000 đồng và được bị cáo đồng ý là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp ghi nhận.

[7] Về vật chứng: Không có nên không xét.

[8] Bị cáo Võ Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Thanh H phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Võ Thanh H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23-02-2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 585, 586, 589, 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Võ Thanh H bồi thường thiệt hại cho chị Cao Thị Bích L số tiền 15.0000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày chị Cao Thị Bích L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Võ Thanh H chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu thêm cho chị L tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại các điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Võ Thanh H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 750.000 (bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Võ Thanh H và bị hại chị Cao Thị Bích L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành dân sự cho bị cáo và đương sự)

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái